| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CỦ CHI**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 28-02-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Túy Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Trần Thị Lợi
2. Bà Lê Thùy Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp XM, xã ANT, huyện CC, Thành phố H; Chỗ ở: Tổ 6, ấp XM, xã ANT, huyện CC, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị E; Bị cáo chưa có vợ, con.

T sự: Ngày 06/8/2019, T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng. Đến ngày 16/02/2021, T chấp hành xong, trở lại địa phương.

T án:

+ Năm 2000, T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", theo Bản án số 112/2000/HSST ngày 14/9/2000. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2001 nhưng chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí.

+ Năm 2013, T bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 88/2013/HSST ngày 25/12/2013. T đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí.

Nhân thân:

+ Năm 2003, T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 40/2003/HSST ngày 09/3/2003. Đã xóa án tích.

+ Năm 2004, T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 168/2004/HSST ngày 20/12/2004. Đã xóa án tích.

+ Năm 2015, T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 244/2015/HSST ngày 23/9/2015. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ gày 25/8/2022 cho đến nay.

- *Bị hại:* Ông Ngô Văn Ng, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 163/2, ấp TB, xã TĐ, huyện CT, tỉnh BT. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 5, ấp XM, xã ANT, huyện CC, Thành phố H. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có T tiêu xài nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy T tiêu xài. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 19/5/2022, T mượn xe gắn máy màu xanh hiệu Wave (chưa rõ biển số, không thu hồi được) của chú ruột là ông Nguyễn Văn D để dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/5/2022, T đến Nông trại vui vẻ thuộc ấp Đồn, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí minh, T thấy có nhà bè nổi nên để xe gắn máy cạnh hàng rào trước cửa cổng nông trại. T lén lút đi bộ vào nhà bè tìm tài sản để trộm cắp. T thấy ông Ngô Văn Ng có một bóp da và 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung Galaxy A12 nên lén lút lấy bóp da bỏ vào túi quần, đi được khoảng 30m, T dừng lại lấy số T 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) trong bóp da rồi vứt bóp da trên đường bờ đất.

Ngày 22/5/2022, T mang điện thoại Samsung Galaxy A12 bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước số nhà 126, đường Đỗ Đăng Tuyển, ấp Lô 6, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Ngày 26/5/2022, ông Ngọt và ông Nguyễn Kỳ Q là giám đốc Nông trại vui vẻ phát hiện bị mất trộm tivi và máy bơm nước tại nông trại nên đã đến Công an xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi trình báo vụ việc. Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông Ngọt vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 20/5/2022. T không thừa nhận hành vi trộm cắp tivi và máy bơm nước của ông Nguyễn Kỳ Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận:

+ 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung Galaxy A12, đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ 01 tivi hiệu Samsung, kích thước màn hình 75 inch, đã qua sử dụng, trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

+ 01 máy bơm công suất 1HP, đã qua sử dụng, trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

+ 01 bóp da màu nâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Ngọt (Bút lục 121)

+ Đối với xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, ông Dũng đã bán cho người khác nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn Ng yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và số T 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng 4.460.000đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS.CC ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhận định bị cáo có 02 T án nhưng không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 bóp da màu nâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Ng (Bút lục 121), ông Ng không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

+ Đối với xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, ông D đã bán cho người khác nên không thu giữ được. Ông D không biết Nguyễn Văn T mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông D là có căn cứ nên không đề nghị xem xét.

Đối với tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc tivi hiệu Samsung, kích thước màn hình 75inch và 01 máy bơm công suất 1HP của ông Nguyễn Kỳ Q không có chứng cứ chứng minh Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau. Do đó, không đề nghị xử lý trong vụ án này.

Về nghĩa vụ dân sự: Tại phiên Tòa, Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho ông Ngô Văn Ng giá trị chiếc điện thoại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và số T 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Dó đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Ngọt số T 4.460.000đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do không có T tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy T tiêu xài. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 19/5/2022, bị cáo mượn xe gắn máy màu xanh hiệu Wave của chú ruột là ông Nguyễn Văn Dũng để dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/5/2022, bị cáo đến Nông trại vui vẻ thuộc ấp Đồn, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí minh, bị cáo thấy có nhà bè nổi nên để xe gắn máy cạnh hàng rào trước cửa cổng nông trại. Bị cáo lén lút đi bộ vào nhà bè thấy ông Ngô Văn Ngọt có một bóp da và 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung Galaxy A12 nên lén lút lấy bóp da bỏ vào túi quần, đi được khoảng 30m dừng lại lấy số T 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) trong bóp da rồi vứt bóp da trên đường bờ đất.

Ngày 22/5/2022, bị cáo mang điện thoại Samsung Galaxy A12 bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước số nhà 126, đường Đỗ Đăng Tuyển, ấp Lô 6, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo xác định không thực hiện hành vi trộm chiếc tivi và máy bơm nước của ông Q.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận:

+ 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Samsung Galaxy A12, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[5] Xét thấy, vào năm 2000, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào khoản 1 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 112/2000/HSST ngày 14/9/2000. Bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2001 nhưng chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí.

Vào năm 2013, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương căn cứ vào khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 88/2013/HSST ngày 25/12/2013. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:

*a) Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;*

*b) Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.*

Xét thấy, tại Bản án số 112/2000/HSST ngày 14/9/2000 và Bản án số 88/2013/HSST ngày 25/12/2013 nêu trên không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đủ cơ sở áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với ông D không biết Nguyễn Văn T mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông D là có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không đề nghị xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này là phù hợp.

Đối với tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc tivi hiệu Samsung, kích thước màn hình 75inch và 01 máy bơm công suất 1HP của ông Nguyễn Kỳ Q không có chứng cứ chứng minh Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau. Do đó, không đề nghị xử lý trong vụ án này. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không đề nghị xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này là phù hợp

[7] Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì muốn có T tiêu xài cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng: Xét thấy, vào năm 2000, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 112/2000/HSST ngày 14/9/2000 và vào năm 2013, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 88/2013/HSST ngày 25/12/2013. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt của 02 Bản án nêu trên nhưng chưa được xóa án tích vì chưa đóng án phí. Do bị cáo chưa được xóa án tích đã phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Ngô Văn Ng, do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Ngọt số T 4.460.000đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) là có cơ sở.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ 01 bóp da màu nâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Ng (Bút lục 121), ông Ngọt không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xét không xem xét là phù hợp.

+ Đối với xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, ông D đã bán cho người khác nên không thu giữ được. Ông D không biết bị cáo T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét không xem xét là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 25/8/2022.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Ngô Văn Ng số T 4.460.000đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Văn T chậm giao T thì Nguyễn Văn T phải trả lãi đối với số T chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả T được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Túy Phượng**